

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày 26-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Trần Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Duyên

Bà Trần Thị Mộng Lành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Minh Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Danh T**, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1996; tại huyện A, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp A, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Ngư phủ; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh T1, sinh năm 1974 và bà Thị T2, sinh năm 1969; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt, tạm giam tại nhà tạm giữ - Công an huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang từ ngày 08/5/2023 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Hữu Nh, sinh năm 1996. Có mặt

Trú tại: Ấp 5 B, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn M, sinh năm 1970 và bà Trần T, sinh năm 1973. Có mặt

Cùng trú tại: Ấp 5 B, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng: Lê Thị Thùy L, sinh năm 1989. Vắng mặt

Trú tại: Ấp Trg, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 15 phút ngày 28/2/2022 Nguyễn Hữu Nh cùng với Lê Thị Thùy L1 đi đến nhà Danh L tại ấp A, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang để nhậu. Trong lúc chờ tổ chức nhậu thì Danh Đ điều khiển xe mô tô lại nhà L để giải quyết mâu thuẫn giữa Đ và L. Khi đi Đ mang theo một cây dao yếm dài khoảng 40cm. Trên đường đi Đ gặp Danh T (đang ở nhà) nên Đ kêu T đi theo tiếp Đ. Khi đến nhà L, Danh T có lấy một cây gỗ vương dài 2,1m để chuẩn bị đánh L. Sau khi chuẩn bị hung khí xong T và Đ đi vào nhà nhìn thấy cửa trước đang đóng nên Đ kêu L mở cửa ra, L vừa mở cửa thì Đ cầm dao yếm chém L nhưng không trúng, L bỏ chạy ra phía sau nhà, Đ rượt theo. Lúc này T đi vào trong nhà không nhìn thấy L mà nhìn thấy L1 và Nh nên T cầm cây gỗ đánh 01 cái trúng vào đùi phải, tay trái và thái dương của Nh làm cho Nh bị thương nặng ở vùng đầu, đánh xong T kêu Nh và L1 đi về. Khoảng 05 phút sau Nh và L1 đi ra xe chuẩn bị về thì lúc này T cầm 01 khúc gỗ tiếp tục đánh 01 cái trúng vào phía sau đầu của Nh bị thương nhẹ, Nh bỏ chạy ra phía sau nhà L. Sau khi đánh xong T bỏ hung khí ở lại hiện trường rồi đi về nhà, còn Nh được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đến ngày 11/3/2022 xuất viện.

Vật chứng của vụ án: 03 (Ba) đoạn cây gỗ vương có kích thước lần lượt là 1,21m, 33,5m và 46,5m.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 39/TTg ngày 17/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận đối với thương tích của Trương Thanh T như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương đầu gây nứt vỡ lún sọ thái dương – đỉnh phải, tụ máu ngoài màng cứng thái dương phải, đã được phẫu thuật lấy máu tụ. Hiện còn sẹo, khuyết sọ (mảnh vỡ đã nẹp vis) và đường nứt sọ thái dương – đỉnh phải.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 35% (Ba mươi lăm phần trăm).

Vật gây thương tích: Vật tày; Vật chứng: Khúc gỗ đánh dấu số 1, 2 và 3 gửi giám định gây được thương tích trên.

* Tại bản Cáo trạng số: 37/CTr-VKS, ngày 11/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Danh T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên,

tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Danh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Danh T từ 05 (Năm) năm đến 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Các vật chứng của vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại tổng số tiền 68.143.783 đồng theo thỏa thuận.

Bị hại Nguyễn Hữu Nh ý kiến: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn M và Trần T ý kiến: Không có ý kiến.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi thực hiện tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 15 giờ 15 phút ngày 28/2/2022 Danh Đ điều khiển xe mô tô đến nhà ở ấp A, xã Đ, huyện An Biên để tìm L giải quyết mâu thuẫn. Trên đường đi Đ gặp Danh T và rủ Tiền cùng đi theo thì Tiền đồng ý. Lúc đi Tiền có mang theo 01 cây gỗ vuông dài 40cm. Sau khi đến nhà L, Đ kêu L mở cửa, trong lúc mở cửa ra Đ dùng hung khí chém L nhưng không trúng, L bỏ chạy, Đ rượt đuổi theo.

Lúc này, Danh T đi vào nhà nhìn thấy Nguyễn Hữu Nh và Chị Thùy L1 cũng đang ở trong nhà, Nhựt đang nằm trên võng, Tiền đi đến dùng khúc gỗ đánh trúng vào tay phải, thái dương phải của Nhựt làm cho Nhựt bị thương nặng ở vùng đầu. Qua kết quả giám định thương tích của Nguyễn Hữu Nh 35%. Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Xét về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nhận thức được việc dùng hung khí nguy hiểm là cây gỗ tác động vào cơ thể của bị hại sẽ gây thương tích nhưng bị cáo vẫn thực hiện, hậu quả bị hại bị thiệt hại sức khỏe 35%. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến sức khỏe bị hại và làm mất an ninh, trật tự ở địa phương. Hơn nữa, giữa bị cáo và bị hại không có quen biết, mẫu thuẫn nhưng bị cáo lại gây thương tích cho bị hại. Từ thời điểm gây án đến nay, bị cáo chưa bồi thường cho bị hại được bất cứ khoản chi phí nào. Do đó, cần xét xử bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Đồng thời, qua xét xử nhằm tuyên truyền, ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội để tuyên xử mức án phù hợp.

Đối với Danh Đ qua xác minh không có mặt ở địa phương, nên chưa làm việc được, đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào làm việc được sẽ có hướng xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra biết ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại thỏa thuận bị cáo bồi thường cho bị hại tổng cộng số tiền 68.143.783 đồng, Hội đồng xét xử ghi nhận. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm Nguyễn M và Trần T đều không yêu cầu gì nên miễn xét.

[5] Về biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 03 (Ba) đoạn cây gỗ vuông có kích thước lần lượt là 1,21m, 33,5m và 46,5m.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Danh T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Danh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Danh T, 05 (Năm) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giam (ngày 08/5/2023).

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 03 (Ba) đoạn cây gỗ vuông có kích thước lần lượt là 1,21m, 33,5m và 46,5m.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 50/QĐCGVC-VKS ngày 11/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Danh T và bị hại Nguyễn Hữu Nh, bị cáo Danh T bồi thường cho bị hại Nguyễn Hữu Nh tổng số tiền 68.143.783 đồng (Sáu mươi tám triệu một trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa bồi thường đủ số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 26/9/2023).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- NTG; CA huyện An Biên;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ, văn phòng (Dương).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Trần Mộng Thúy